

Câu 1: Khái niệm, ý nghĩa của việc học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh

Bác đã viết trong Sổ Vàng của Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương (năm 1949):

“Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại. Muốn đạt mục đích, thì phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư.”

Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống quan điểm toàn diện, sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Đây là sự vận dụng và phát triển sáng tạo Chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, kế thừa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại, trở thành tài sản tinh thần vô giá của Đảng và dân tộc, soi đường cho sự nghiệp cách mạng.

Ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

1. Hiểu rõ tính hệ thống, khoa học, cách mạng và giá trị to lớn của TTHCM

- Trang bị tri thức khoa học về cách mạng Việt Nam.
- Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn với CNXH.
- Đấu tranh chống quan điểm sai trái, bảo vệ CN Mác – Lênin và TTHCM.
- Củng cố lập trường, quan điểm cách mạng.
- Vận dụng vào giải quyết vấn đề thực tiễn.

2. Giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước

- Hiểu sâu sắc cuộc đời và sự nghiệp Hồ Chí Minh.
- Thực hành đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân.
- Nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức và trách nhiệm công dân.
- Tu dưỡng, rèn luyện theo tư tưởng – đạo đức – phong cách Hồ Chí Minh.

3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác

- Hình thành và hoàn thiện nhân cách.
- Xây dựng phong cách tư duy, diễn đạt, làm việc, ứng xử, sinh hoạt.
- Rèn luyện phương pháp học tập, công tác phù hợp điều kiện thực tế.

=>Việc học tập không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn là quá trình tự rèn luyện để trở thành công dân có ích, góp phần vào sự phát triển đất nước.

Câu 2: Cơ sở hình thành và quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh

Trong tác phẩm *Đường Kách Mệnh*, Bác viết:

“Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lênin.”

Tư tưởng Hồ Chí Minh là Hệ thống quan điểm toàn diện, sâu sắc về các vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, kế thừa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại. Đây là tài sản tinh thần vô giá của Đảng và dân tộc, soi đường cho sự nghiệp cách mạng.

I. Cơ sở hình thành

1. Cơ sở thực tiễn

- Việt Nam cuối thế kỷ XIX – đầu XX: bị Pháp xâm lược, trở thành thuộc địa nửa phong kiến; phong trào yêu nước thất bại, khủng hoảng đường lối cứu nước.
- Thế giới: Chủ nghĩa tư bản sang giai đoạn đế quốc; Cách mạng Tháng Mười Nga mở ra con đường giải phóng dân tộc.

2. Cơ sở lý luận

- Truyền thống dân tộc: Chủ nghĩa yêu nước, tinh thần đoàn kết, nhân nghĩa, ý chí vượt khó, trí tuệ sáng tạo.
- Tinh hoa văn hóa nhân loại:
 - Phương Đông: Nho, Phật, Lão (tiếp thu mặt tích cực, phê phán hạn chế); Chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn.
 - Phương Tây: Tư tưởng nhân quyền, dân quyền; tinh thần dân chủ, pháp quyền.
- Chủ nghĩa Mác – Lênin: Cơ sở lý luận quyết định, giúp xác lập thế giới quan, phương pháp luận và chiến lược cách mạng.

3. Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh

- Phẩm chất: Lý tưởng cao đẹp, ý chí kiên cường, tận trung với nước, tận hiếu với dân.
- Tư duy & trí tuệ: Độc lập, sáng tạo, ham học hỏi, gắn lý luận với thực tiễn.
- Tài năng: Hoạt động cách mạng, tổ chức, tổng kết thực tiễn xuất sắc.

II. Quá trình hình thành và phát triển

1. Từ nhỏ — 1911

- Bối cảnh: Gia đình nhà nho yêu nước; quê hương giàu truyền thống đấu tranh; đất nước bị Pháp xâm lược, phong trào yêu nước thất bại.
- Tư tưởng: Hình thành tình yêu nước và chí hướng giải phóng dân tộc.

2. 1911 → 1920

- Bối cảnh: Ra đi tìm đường cứu nước (5/6/1911); hoạt động ở nhiều nước; ảnh hưởng Cách mạng Tháng Mười và Luận cương Lênin.

- Tư tưởng: Từ yêu nước đến lập trường cách mạng vô sản; tìm ra con đường giải phóng dân tộc theo cách mạng vô sản.

3. 1920 → 1930

- Bối cảnh: Hoạt động ở Pháp, Liên Xô, Trung Quốc; sáng lập tổ chức, viết báo, xuất bản tác phẩm; hợp nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản VN (1930).
- Tư tưởng: Hình thành nội dung cơ bản của TTHCM; xác định đường lối cách mạng Việt Nam.

4. 1930 → 1941

- Bối cảnh: Bị phê phán, không giao nhiệm vụ; kiên trì hoạt động, giữ vững quan điểm.
- Tư tưởng: Kiên định độc lập dân tộc gắn với CNXH, đề cao giải phóng dân tộc.

5. 1941 → 1969

- Bối cảnh: Lãnh đạo Cách mạng Tháng Tám, kháng chiến chống Pháp – Mỹ; xây dựng CNXH ở miền Bắc.
- Tư tưởng: TTHCM phát triển hoàn thiện, soi đường cho sự nghiệp cách mạng VN.

Câu 3 Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề độc lập dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC

1. Vấn đề độc lập dân tộc

a. Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm

- Khát vọng lớn nhất: độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân.
- Tiêu biểu: Yêu sách 1919, Chánh cương 1930, Tuyên ngôn Độc lập 1945, Thư gửi LHQ 1946, Lời kêu gọi 19/12/1946, câu nói 1965 “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”.

b. Độc lập phải gắn với tự do, cơm no, áo ấm, hạnh phúc

- “Nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì”.

c. Độc lập thật sự, hoàn toàn, triệt để

- Trên mọi lĩnh vực: ngoại giao, quân sự, tài chính...

d. Độc lập gắn với thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ

- “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một” (1958).
- Di chúc: “Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất, đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”.

2. Về cách mạng giải phóng dân tộc

a. Phải đi theo con đường cách mạng vô sản

- Không chọn con đường tư sản.
- Ở thuộc địa: Giải phóng dân tộc → xã hội → giai cấp → con người.
- Độc lập gắn liền CNXH.

b. Phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo

- Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, là Đảng của dân tộc Việt Nam.

c. Dựa trên lực lượng đại đoàn kết toàn dân, liên minh công – nông làm nền tảng

- “Cách mệnh là việc chung cả dân chúng...”.

d. Chủ động, sáng tạo, có thể thắng trước cách mạng ở chính quốc

- Thuộc địa là khâu yếu của CNĐQ, tinh thần đấu tranh quyết liệt.
- Quan hệ cách mạng thuộc địa – chính quốc là bình đẳng, không lệ thuộc.

e. Tiến hành bằng bạo lực cách mạng

- Chống bạo lực phản cách mạng bằng bạo lực quần chúng.
- Kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang.

CMDT

1. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản
2. Cách mạng giải phóng dân tộc của Việt Nam muốn thắng lợi phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo
3. Cách mạng giải phóng dân tộc là sự nghiệp đoàn kết nhân dân

4. Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo, có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc
5. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng

Câu 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

“Tiến lên chủ nghĩa xã hội, không thể một sớm, một chiều. Đó là cả một công tác tổ chức và giáo dục”; “Chủ nghĩa xã hội không thể làm mau được mà phải làm dần dần.”

I. Tính chất & Đặc điểm

- Giai đoạn cải biến sâu sắc toàn diện: từ lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất đến hạ tầng – thượng tầng.
- Tiến thẳng lên CNXH từ một nước nông nghiệp lạc hậu, bỏ qua giai đoạn TBCN.
- Mâu thuẫn: nhu cầu phát triển cao → thực trạng kinh tế – xã hội thấp kém.
- Ít kinh nghiệm, bị chống phá, quá trình lâu dài, phức tạp, khó khăn.

II. Nhiệm vụ chủ yếu

- Chính trị: Xây dựng chế độ dân chủ, chống chủ nghĩa cá nhân.
- Kinh tế: Cải tạo kinh tế cũ, xây dựng công – nông nghiệp hiện đại, xây là nhiệm vụ lâu dài.
- Văn hóa: Tẩy trừ di tích thuộc địa, phát huy truyền thống, tiếp thu tinh hoa nhân loại.
- Xã hội: Thay đổi quan hệ cũ, xây xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

III. Nguyên tắc xây dựng CNXH

1. Mọi hành động tư tưởng thực hiện trên Nền tảng CN Mác – Lênin & tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo.
2. Giữ vững độc lập dân tộc.
3. Đoàn kết, học hỏi quốc tế, kinh nghiệm các nc anh em nhưng không sao chép máy móc.
4. Xây đi đôi với chống.
5. Có kế hoạch, biện pháp, quyết tâm; kết hợp xây dựng & bảo vệ.
6. Phát huy của dân – tài dân – sức dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

IV. Quan hệ Độc lập Dân tộc – CNXH

- Độc lập dân tộc: tiền đề, sức mạnh để tiến lên CNXH; phải gắn với tự do, hạnh phúc, thống nhất, chủ quyền.
- CNXH: bảo đảm độc lập bền vững, xây tiềm lực toàn diện, góp phần bảo vệ hòa bình.
- Điều kiện: Giữ vai trò lãnh đạo của Đảng, củng cố đại đoàn kết (công – nông – trí), gắn bó với cách mạng thế giới.

Câu 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh.

Trong tác phẩm *Đường cách mệnh* (năm 1927), Cách mạng trước hết phải có “đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp ở mọi nơi. Đảng có vững, cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”.

1. Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

- Cơ sở lý luận: Theo quan điểm Lênin về đảng kiểu mới của giai cấp vô sản.
- Quy luật hình thành:
 - Trên thế giới: Kết hợp CN Mác với phong trào công nhân.
 - Ở Việt Nam: Kết hợp CN Mác – Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước → luận điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh.
- Giai cấp công nhân VN: Số lượng ít nhưng kiên quyết, có tổ chức, kỷ luật, tiên tiến → lực lượng lãnh đạo cách mạng.
- Phong trào yêu nước: Thúc đẩy phong trào công nhân, cùng hướng tới mục tiêu giải phóng dân tộc, xây dựng đất nước giàu mạnh.
- Vai trò lãnh đạo: Phải được bảo đảm xuyên suốt tiến trình cách mạng, theo mục tiêu CNXH.

2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh

a. Đảng là đạo đức, văn minh

- Đạo đức: Lãnh đạo giải phóng dân tộc, xây dựng đất nước độc lập, nhân dân ấm no, hạnh phúc; không mưu lợi riêng.

- Văn minh: (hay còn gọi đó là “một Đảng cách mạng chân chính”) là một Đảng tiêu biểu cho lương tâm, trí tuệ và danh dự của dân tộc. ra đời là một tất yếu, phù hợp với quy luật phát triển văn minh tiên bộ của dân tộc và của nhân loại. Đảng viên gương mẫu, trong sạch, hoạt động đúng theo hiến pháp, pháp luật, quan hệ quốc tế trong sáng.

b. Nguyên tắc trong hoạt động của Đảng

- Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động.
- - Tập trung dân chủ. Tập trung trên nền tảng dân chủ, dân chủ phải đi đến tập trung.
- - Tự phê bình và phê bình.
- - Kỷ luật nghiêm minh, tự giác.
- - Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn.
- - Đoàn kết, thống nhất trong Đảng.
- - Đảng phải liên hệ mật thiết với nhân dân.
- - Đoàn kết quốc tế.

c. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên

- Tuyệt đối trung thành với Đảng, đặt lợi ích chung lên trên.
- Thực hiện nghiêm cương lĩnh, đường lối, nguyên tắc của Đảng.
- Tu dưỡng đạo đức, nâng cao trình độ, năng động sáng tạo.
- Gắn bó với nhân dân, chống tham ô, lãng phí, quan liêu.

Kết luận: Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là điều kiện quyết định để Đảng giữ vững vai trò lãnh đạo, xứng đáng với niềm tin của nhân dân.

Câu 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước dân chủ, trong sạch, vững mạnh.

“Chế độ ta là chế độ dân chủ, nghĩa là nhân dân làm chủ.”
 Trong tuyên bố sau Cách mạng Tháng Tám 1945, Bác khẳng định rõ rằng nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một thể chế dân chủ thực sự, với quyền lực thuộc về nhân dân.

I. Bản chất “của dân, do dân, vì dân”

Hồ Chí Minh khẳng định Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là Nhà nước dân chủ nhân dân, dựa trên nền tảng liên minh công - nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo

- Của dân: Mọi quyền lực thuộc về nhân dân; dân chủ trực tiếp & gián tiếp; bình đẳng trước pháp luật; bảo đảm các quyền cơ bản.
- Do dân: Do nhân dân lập nên; dựa vào dân, chịu sự giám sát của dân; khuyến khích dân góp ý, phê bình.
- Vì dân: Phục vụ lợi ích nhân dân; không đặc quyền, đặc lợi; lo cho dân ăn, mặc, ở, học; “việc gì lợi cho dân, phải hết sức làm”.

II. Xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh

Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng việc xây dựng một Nhà nước trong sạch, vững mạnh để đảm bảo tính hiệu quả và sự tin cậy của nhân dân.

1. Pháp quyền XHCN

- Quản lý xã hội bằng Hiến pháp, pháp luật dân chủ, nghiêm minh, nhân văn.
- Giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật; nghiêm cấm lợi dụng dân chủ gây hại Nhà nước, nhân dân.

2. Phòng, chống tiêu cực

- Ba “giặc nội xâm”: tham ô – lãng phí – quan liêu.
- Nguyên nhân: chủ nghĩa cá nhân, thiếu rèn luyện.
- Biện pháp: Thực hành dân chủ; kỷ luật nghiêm; kết hợp giáo dục & xử lý nghiêm; cán bộ nêu gương; huy động tinh thần yêu nước.

3. Đội ngũ cán bộ, công chức

- Trung thành với Đảng, nhân dân; cần, kiệm, liêm, chính; chí công vô tư.
- Không ngừng học tập, nâng cao trình độ; gần dân, lắng nghe dân; năng động, sáng tạo.
- Chống chủ nghĩa cá nhân, bè phái; bố trí cán bộ đúng, huấn luyện thiết thực; kiểm tra, giúp đỡ thường xuyên.

Câu 7: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc

“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công.”

1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc

- Là chiến lược lâu dài, nhất quán, không phải thủ đoạn.

- Quyết định thành bại của cách mạng, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng.
- Mục tiêu Đảng Lao động VN: “Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc”.

2. Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

- Chủ thể: Toàn dân Việt Nam yêu nước, mọi giai cấp – tầng lớp.
- Lập trường giai cấp công nhân, hài hòa quan hệ giai cấp – dân tộc.
- Nền tảng: Công – Nông – Trí thức; hạt nhân là sự đoàn kết trong Đảng.

3. Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

1. Kế thừa truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, đoàn kết.
2. Khoan dung, độ lượng với con người.
3. Yêu dân, tin dân, dựa vào dân.

4. Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

- Mặt trận dân tộc thống nhất: Tập hợp mọi lực lượng yêu nước (trong & ngoài nước), mục tiêu độc lập – thống nhất – tự do – hạnh phúc.
- Nguyên tắc:
 1. Liên minh Công – Nông – Trí, dưới sự lãnh đạo của Đảng.
 2. Vì nước, vì dân.
 3. Hiệp thương dân chủ.
 4. Đoàn kết lâu dài, chân thành, giúp nhau tiến bộ.

5. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

1. Vận động quần chúng theo nguyện vọng, trình độ thực tế.
2. Thành lập tổ chức quần chúng phù hợp từng đối tượng.
3. Tập hợp các tổ chức vào Mặt trận dân tộc thống nhất.

Câu 8: Tư tưởng HCM về đạo đức

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân.”

1. Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức cách mạng

- Đạo đức là gốc, nền tảng tinh thần: Người cách mạng phải có đạo đức, không có thì dù tài giỏi cũng không lãnh đạo được. Quyết định thành bại, là thước đo lòng cao thượng, cơ sở phát huy tài năng.
- Là sức hấp dẫn của CNXH: Đảng viên đi trước, là tấm gương, phẩm chất cao quý tạo nên sức mạnh vô địch.

2. Quan niệm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng

- Trung với nước, hiếu với dân: Trung thành với Đảng, cách mạng; thương dân, tin dân, lấy dân làm gốc.
- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư: Cần cù, tiết kiệm, liêm chính, thẳng thắn, đặt lợi ích chung lên trên.
- Thương yêu con người: Nhất là người khổ, bao dung, giúp đỡ, giải phóng con người.
- Tinh thần quốc tế trong sáng: Kết hợp yêu nước với quốc tế vô sản, gắn mục tiêu dân tộc với mục tiêu chung thời đại.

3. Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng

- Nói đi đôi với làm, nêu gương: Lời nói và việc làm thống nhất, “một tấm gương sống hơn trăm bài diễn văn”.
- Xây đi đôi với chống: Giáo dục phẩm chất mới, chống cái xấu, phát huy dư luận xã hội.
- Tu dưỡng suốt đời: Đạo đức là kết quả của giáo dục và tự giáo dục; phải kiên trì, tự cải tạo bản thân.

*Ngoài lề

Câu 9: Định nghĩa văn hóa của Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Văn hóa là tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt... nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn.”

I. Định nghĩa văn hóa

- “Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”.
- Nội dung gồm: ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học – nghệ thuật, công cụ sinh hoạt (ăn, mặc, ở) và cách sử dụng.
- Văn hóa do con người sáng tạo và vì con người; bao gồm giá trị vật chất và tinh thần, là kết quả của quá trình phát triển lâu dài.

II. Các cách tiếp cận

1. Nghĩa rộng: Mọi phương thức sinh hoạt của con người.
2. Nghĩa hẹp: Đời sống tinh thần xã hội, thuộc kiến trúc thượng tầng.
3. Nghĩa hẹp hơn: Giáo dục, xóa mù chữ, biết đọc – viết.
4. Theo phương thức sử dụng công cụ sinh hoạt.

III. Quan niệm xây dựng nền văn hóa

- Chú trọng toàn diện các mặt: tâm lý, đạo đức, xã hội, chính trị, kinh tế.

- Văn hóa phải phục vụ nhân dân, phù hợp yêu cầu độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.

Câu 10: Giá trị và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

Bạn đang nhớ tới câu nói nổi tiếng trong Bài nói chuyện tại lễ khai mạc Trường Nguyễn Ái Quốc (năm 1946) của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

“Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em.”

I. Giá trị

1. Đối với dân tộc Việt Nam

- Tài sản tinh thần vô giá, ngọn cờ dẫn dắt cách mạng từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.
- Nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng.
- Trung thành với nguyên lý Mác – Lênin, vận dụng sáng tạo vào thực tiễn Việt Nam.
- Đặc sắc ở vấn đề giải phóng dân tộc và định hướng phát triển đất nước.

2. Giá trị nhân loại

- Góp phần làm phong phú lý luận Mác – Lênin về dân tộc và giải phóng dân tộc ở thuộc địa.
- Đặt cách mạng thuộc địa vào phạm trù cách mạng vô sản.
- Bảo vệ và phát triển quan điểm Lênin về vai trò chiến lược của cách mạng thuộc địa.
- Cổ vũ các dân tộc bị áp bức đấu tranh vì độc lập, tự do.

II. Vận dụng trong giai đoạn hiện nay

1. Nội dung vận dụng

- Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.
- Lấy CN Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng.
- Khẳng định vai trò lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Chống chủ nghĩa xét lại, giáo điều; phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức; xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN.
- Thực hiện chiến lược “đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết”.
- Sáng tạo trong phương pháp (“dĩ bất biến, ứng vạn biến”) và phát huy nhân tố con người.

2. Biện pháp vận dụng

- Nghiên cứu sâu tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Đổi mới nội dung, phương pháp học tập, nâng cao nhận thức cho cán bộ, nhân dân.
- Đưa tư tưởng Hồ Chí Minh vào đời sống xã hội.
- Đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch.

3. Trách nhiệm cá nhân

- Kiên định CN Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nắm vững đường lối Đảng.
- Xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng; trung thành với Tổ quốc, Đảng, nhân dân.
- Nâng cao lòng yêu nước, tinh thần độc lập, tự lực, tự cường.
- Tỉnh táo, nhạy bén đấu tranh với quan điểm sai trái.
- Tích cực tuyên truyền, vận động quần chúng; góp phần xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh.